

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2021/HNGĐ-ST

Ngày 06-10-2021

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Đức Vịnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Tâm

Ông Nguyễn Văn Quyết

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Ngọc Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:*** Ông **Lê Văn Huy** – Kiểm sát viên.

Ngày 06-10-2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2021/TLST-HNGĐ ngày 19-7-2021, về việc Ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15-9-2021, và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30-9-2021 giữa các đương sự:

***- Nguyên đơn:*** Chị Phạm Lệ Th; nơi cư trú: Cụm 4, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

***- Bị đơn:*** Anh Lâm Văn T; nơi cư trú: Cụm 4, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08-7-2021, bản tự khai và tại phiên hòa giải, nguyên đơn là chị Phạm Lệ Th, trình bày:

Chị và anh Lâm Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 03-12-2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tình cảm, tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra cãi vã, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên giải nhưng không đạt kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ, nghĩa vụ vợ chồng. Mặc dù chị đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn nhưng không hàn gắn được. Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn không thể khắc phục nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lâm Văn T.

Về con chung: Chị và anh Lâm Văn T có 03 con chung là Lâm Ngọc Á, sinh ngày 12-7-2010; Lâm Kim Ng, sinh ngày 13-9-2014 và Lâm Á D, sinh ngày 07-4-2017. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là Lâm Kim Ng và Lâm Á D; giao cháu Lâm Ngọc Á cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, tại phiên hòa giải bị đơn là anh Lâm Văn T trình bày:

Anh xác nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng như nội dung chị Th trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được Tg nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng đã sống ly thân. Tuy nhiên, anh không đồng ý ly hôn vì các con còn nhỏ, cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Trường hợp chị Th nhất quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Về con chung: Anh và chị Th có 03 con chung là Lâm Ngọc Á, sinh ngày 12-7-2010; Lâm Kim Ng, sinh ngày 13-9-2014 và Lâm Á D, sinh ngày 07-4-2017. Khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Ngọc Á và giao cháu Lâm Kim Ng và Lâm Á D cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị Th tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo xác định quan hệ tranh chấp về Ly hôn và nuôi con là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, về thẩm quyền đúng thẩm quyền

theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị Phạm Lệ Th được ly hôn với anh Lâm Văn T; giao 02 con chung là Lâm Kim Ng, sinh ngày 13-9-2014 và Lâm Á D, sinh ngày 07-4-2017 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung là Lâm Ngọc Á, sinh ngày 12-7-2010 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Chị Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn là chị Phạm Lệ Th có đơn xin ly hôn với anh Lâm Văn T hiện đang cư trú tại xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng; Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa anh T vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc do trở ngại khách quan, chị Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, T hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Lệ Th và anh Lâm Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng vào ngày 03-12-2009. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Th và anh T đều xác nhận vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý nên thường

xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tôn trọng nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Th xin ly hôn nhưng anh T không đồng ý, anh T cho rằng con còn nhỏ cần có sự chăm sóc của cả bố và mẹ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã T hành xác minh thu thập chứng cứ và xác định được muaau thuẫn giữa chị Th và anh T như nội dung chị Th và anh T trình bày là đúng, Tòa án đã T hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành, hiện vợ chồng vẫn sống ly thân mỗi người một nơi, không quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Lệ Th xin ly hôn với anh Lâm Văn T.

[4] Về con chung: Chị Th và anh T có 03 con chung là Lâm Ngọc Á, sinh ngày 12-7-2010; Lâm Kim Ng, sinh ngày 13-9-2014 và Lâm Á D, sinh ngày 07-4-2017. Khi ly hôn, chị Th có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Kim Ng và Lâm Á D; anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lâm Ngọc Á. Việc cấp dưỡng nuôi con xin tự thỏa thuận với nhau. Xét thấy, nguyện vọng của chị Th và anh T là phù với nguyện vọng của con chung, phù hợp với điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung của chị Th và anh T. Do đó, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình giao cháu Lâm Kim Ng và Lâm Á D cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Lâm Ngọc Á cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con, do chị Th và anh Tk hông yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và anh T không yêu cầu nên không xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Lệ Th được ly hôn với anh Lâm Văn T.

2. Về con chung: Giao con chung là Lâm Kim Ng, sinh ngày 13-9-2014 và Lâm Á D, sinh ngày 07-4-2017 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; giao con chung là Lâm Ngọc Á, sinh ngày 12-7-2010 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Th phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Th đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số **0017663 ngày 19-7-2021**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Chị Th đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Th và anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- **UBND xã TH, huyện VB;**
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Đức Vịnh**